

Phụ lục 01
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-SGDDT ngày 31/01/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

Dự toán thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao				Tổng số đã phân bổ			
		Tổng thu	Thu học phí khối THPT	Thu học phí phổ thông, Thu liên kết đào tạo khối Trung tâm GDNN-GDTX	Thu khác	Tổng thu	Thu học phí khối THPT	Thu học phí phổ thông, Thu liên kết đào tạo khối Trung tâm GDNN-GDTX	Thu khác
	Tổng cộng	236.003	86.025	23.623	126.354	236.003	86.025	23.623	126.354
I	Khối THPT	203.081	86.025	-	117.056	203.081	86.025	-	117.056
1	Trường THPT Sơn Động số 1	2.282	438	-	1.844	2.282	438	-	1.844
2	Trường THPT Sơn Động số 2	1.571	263	-	1.308	1.571	263	-	1.308
3	Trường THPT Sơn Động số 3	1.108	184	-	924	1.108	184	-	924
4	Trường THPT Lục Ngạn số 1	5.996	1.581	-	4.415	5.996	1.581	-	4.415
5	Trường THPT Lục Ngạn số 2	4.934	1.099	-	3.835	4.934	1.099	-	3.835
6	Trường THPT Lục Ngạn số 3	5.944	2.418	-	3.525	5.944	2.418	-	3.525
7	Trường THPT Lục Ngạn số 4	2.842	469	-	2.373	2.842	469	-	2.373
8	Trường THPT Lục Nam	8.888	4.386	-	4.502	8.888	4.386	-	4.502
9	Trường THPT Phương Sơn	6.439	3.096	-	3.343	6.439	3.096	-	3.343
10	Trường THPT Cẩm Lý	3.939	1.914	-	2.025	3.939	1.914	-	2.025
11	Trường THPT Tứ Sơn	2.906	713	-	2.193	2.906	713	-	2.193
12	Trường THPT Yên Thế	7.044	3.074	-	3.970	7.044	3.074	-	3.970
13	Trường THPT Bồ Hạ	6.953	3.024	-	3.929	6.953	3.024	-	3.929
14	Trường THPT Mô Trạng	1.160	405	-	755	1.160	405	-	755
15	Trường THPT Lạng Giang số 1	6.081	1.647	-	4.434	6.081	1.647	-	4.434
16	Trường THPT Lạng Giang số 2	8.976	4.506	-	4.470	8.976	4.506	-	4.470
17	Trường THPT Lạng Giang số 3	5.178	2.485	-	2.693	5.178	2.485	-	2.693
18	Trường THPT Tân Yên số 1	7.971	4.254	-	3.717	7.971	4.254	-	3.717
19	Trường THPT Tân Yên số 2	7.175	2.665	-	4.510	7.175	2.665	-	4.510
20	Trường THPT Nhã Nam	4.932	2.400	-	2.532	4.932	2.400	-	2.532
21	Trường THPT Hiệp Hoà số 1	8.371	4.011	-	4.360	8.371	4.011	-	4.360
22	Trường THPT Hiệp Hoà số 2	8.712	4.463	-	4.249	8.712	4.463	-	4.249
23	Trường THPT Hiệp Hoà số 3	5.361	2.430	-	2.931	5.361	2.430	-	2.931
24	Trường THPT Hiệp Hòa số 4	4.689	2.139	-	2.550	4.689	2.139	-	2.550
25	Trường THPT Việt Yên số 1	9.598	4.140	-	5.458	9.598	4.140	-	5.458
26	Trường THPT Việt Yên số 2	7.903	2.408	-	5.495	7.903	2.408	-	5.495
27	Trường THPT Lý Thường Kiệt	5.224	1.887	-	3.337	5.224	1.887	-	3.337
28	Trường THPT Yên Dũng số 1	7.087	3.769	-	3.318	7.087	3.769	-	3.318
29	Trường THPT Yên Dũng số 2	8.186	4.003	-	4.183	8.186	4.003	-	4.183
30	Trường THPT Yên Dũng số 3	4.762	2.117	-	2.645	4.762	2.117	-	2.645
31	Trường THPT Chuyên Bắc Giang	7.748	3.050	-	4.699	7.748	3.050	-	4.699
32	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	9.376	4.313	-	5.063	9.376	4.313	-	5.063
33	Trường THPT Thái Thuận	7.676	3.924	-	3.752	7.676	3.924	-	3.752

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao				Tổng số đã phân bổ			
		Tổng thu	Thu học phí khối THPT	Thu học phí phổ thông, Thu liên kết đào tạo khối Trung tâm GDNN-GDTX	Thu khác	Tổng thu	Thu học phí khối THPT	Thu học phí phổ thông, Thu liên kết đào tạo khối Trung tâm GDNN-GDTX	Thu khác
34	Trường THPT Giáp Hải	6.068	2.349	-	3.719	6.068	2.349	-	3.719
35	Trường PT DTNT Sơn Động								
36	Trường PT DTNT Lục Ngạn								
37	Trường PT DTNT tỉnh								
II	Khối Trung tâm GDNN-GDTX	24.363	-	15.064	9.299	24.363	-	15.064	9.299
1	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Sơn Động	900	-	143	757	900	-	143	757
2	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lục Ngạn	2.021	-	904	1.116	2.021	-	904	1.116
3	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lục Nam	3.790	-	2.384	1.406	3.790	-	2.384	1.406
4	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lạng Giang	3.282	-	2.591	692	3.282	-	2.591	692
5	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Tân Yên	2.298	-	1.264	1.035	2.298	-	1.264	1.035
6	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Yên Dũng	2.761	-	1.931	830	2.761	-	1.931	830
7	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Việt Yên	2.732	-	1.715	1.017	2.732	-	1.715	1.017
8	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Hiệp Hòa	3.623	-	2.962	661	3.623	-	2.962	661
9	Trung tâm GDTX -NNTH tỉnh BG	2.955	-	1.172	1.784	2.955	-	1.172	1.784
III	Khối Trung tâm GDNN-GDTX (Liên kết nghề)	6.909	-	6.909	-	6.909	-	6.909	-
1	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Sơn Động	498	-	498	-	498	-	498	-
2	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lục Ngạn	1.115	-	1.115	-	1.115	-	1.115	-
3	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lục Nam	953	-	953	-	953	-	953	-
4	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Lạng Giang	1.070	-	1.070	-	1.070	-	1.070	-
5	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Tân Yên	823	-	823	-	823	-	823	-
6	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Yên Dũng	704	-	704	-	704	-	704	-
7	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Việt Yên	522	-	522	-	522	-	522	-
8	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Hiệp Hòa	948	-	948	-	948	-	948	-
9	Trung tâm GDTX -NNTH tỉnh BG	276	-	276	-	276	-	276	-
IV	Thu liên kết đào tạo khác	1.650	-	1.650	-	1.650	-	1.650	-
	Trung tâm GDTX -NNTH tỉnh BG	1.650	-	1.650	-	1.650	-	1.650	-